

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 217/2019/DS-PT

Ngày: 30-8-2019

V/v T/c HĐ vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Khánh

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Thu

Bà Trịnh Thị Phúc

- Thư ký phiên tòa: Bà Trương Thị Tuyền, Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Cẩm Hồng - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 23 và 30 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Long An xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 200/2019/TLPT-DS ngày 15 tháng 7 năm 2019 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 10/2019/DS-ST ngày 21 tháng 5 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Hưng, tỉnh Long An bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 205/2019/QĐ-PT ngày 07 tháng 8 năm 2019, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Phan Văn Kh, sinh năm 1968. Địa chỉ: ấp C, xã K, huyện V, tỉnh L.

- *Bị đơn:* Ông Lê Văn L, sinh năm 1965. Địa chỉ: ấp R, thị trấn V, huyện V, tỉnh L.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn: Luật sư Lê Minh T - Công ty Luật TNHH A.B.C - Đoàn luật sư tỉnh Long An.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Đặng Thị Ph, sinh năm 1969. Địa chỉ: ấp C, xã K, huyện V, tỉnh L.

2. Chị Lê Thị Kim L, sinh năm 1997. Địa chỉ: ấp G, xã K, huyện V, tỉnh L.

3. Chị Lê Thị Kim K, sinh năm 1993. Địa chỉ: ấp G, xã K, huyện V, tỉnh L.

- *Người kháng cáo:* Nguyên đơn Phan Văn Kh và bị đơn Lê Văn L.

(Các đương sự và Luật sư có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 07/12/2018 và những lời khai trong quá trình giải quyết vụ án tại Tòa án cấp sơ thẩm, nguyên đơn Phan Văn Kh trình bày tóm tắt như sau:

Vào ngày 22/9/2014, ông Lê Văn L có vay của vợ chồng ông số tiền 210.000.000đồng (sau đây viết tắt từ đồng là đ) để trả tiền cho Ngân hàng Phát triển Nhà đồng bằng sông Cửu Long. Nguồn tiền là do vợ chồng ông vay của ông Phạm Hoàng Ch với lãi suất 3%/tháng. Khi vay, ông L có ký biên nhận do con của ông L là Lê Thị Kim K viết, thỏa thuận khi nào ông L vay được tiền Ngân hàng sẽ trả (khoảng 01 tháng), không thỏa thuận lãi suất. Ông giao 210.000.000đ cho ông L tại nhà của ông Ch. Đến ngày 30/6/2017, vợ chồng ông đã trả số tiền 210.000.000đ cùng tiền lãi cho ông Ch, nhưng ông L vẫn chưa trả tiền cho vợ chồng ông. Ngày 12/10/2017, vợ ông là bà Đặng Thị Ph có khởi kiện ông L tại Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Hưng yêu cầu ông L trả số tiền 210.000.000đ cùng tiền lãi. Tại bản án dân sự sơ thẩm số 20/2018/DS-ST ngày 19/6/2018 Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Hưng xử buộc ông L phải trả cho bà Ph số tiền 210.000.000đ tiền vốn vay và 70.642.500đ tiền lãi. Không đồng ý với bản án sơ thẩm, bà Ph kháng cáo về phần tiền lãi, ông L kháng cáo chỉ đồng ý trả cho bà Ph 45.000.000đ. Tại bản án dân sự phúc thẩm số 253/2018/DS-PT ngày 14/9/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Long An xử bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Ph, vì cho rằng không có chứng cứ giữa bà Ph và ông L có giao dịch hay quan hệ về tiền bạc, cũng như bà Ph không kiện về nghĩa vụ bảo lãnh, nên bác yêu cầu khởi kiện của bà Ph. Nay ông Kh khởi kiện yêu cầu ông L trả 210.000.000đ vốn vay và 196.275.000đ tiền lãi với mức lãi suất 1,67%/tháng từ ngày vay đến nay.

Bị đơn Lê Văn L trình bày: Năm 2014, ông có vay Ngân hàng Phát triển Nhà đồng bằng Sông Cửu Long số tiền 220.000.000đ, thời hạn vay 01 năm, nhưng khi vay được khoảng 05 tháng, thì ông Kh có thỏa thuận với ông lấy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ra, để ông Kh làm thủ tục vay tiền ở Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh huyện Vĩnh Hưng sẽ vay được số tiền khoảng 400.000.000đ. Nếu vay được ông sẽ cho ông Kh số tiền 20.000.000đ. Nên vào tháng 9/2014 ông Kh cho ông mượn 200.000.000đ để trả Ngân hàng, ngày nào ông không nhớ. Do vợ ông (bà Phan Thị Th - chị ông Phan Văn Kh) đã chết nên làm thủ tục vay chậm hơn dự kiến và ông có mượn thêm ông Kh 10.000.000đ, cách lần thứ nhất khoảng 01 tháng. Khi nhận tiền không làm biên nhận, ông hẹn khi nào vay tiền Ngân hàng được thì ông sẽ trả tiền cho ông Kh và hai bên không thỏa thuận lãi suất, việc nhận tiền chỉ có ông và ông Kh biết. Vào ngày 12/02/2015, Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh huyện Vĩnh Hưng chỉ cho ông vay số tiền 150.000.000đ nên ông có trả cho vợ chồng ông Kh tại nhà ông Kh là 85.000.000đ, việc trả tiền không làm biên nhận và chỉ có ông và vợ chồng ông Kh biết. Sau đó, đến tháng 02 năm 2016, ông Kh có đưa ông số tiền 150.000.000đ để làm thủ tục đáo nợ Ngân hàng, Ngân hàng cho ông vay lại số tiền 250.000.000đ nên ngày 04/02/2016 ông trả cho ông Kh số tiền 230.000.000đ trong đó 150.000.000đ tiền đáo nợ Ngân hàng và 80.000.000đ tiền vay trước đó, việc giao nhận tiền trước Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Vĩnh Hưng, không viết biên nhận. Tổng cộng ông đã trả cho ông Kh 165.000.000đ. Trong đoạn ghi âm đã sao chép ra USB nộp cho Tòa án, ông Kh thừa nhận ông đã trả tiền cho ông Kh 02 lần. Đối với biên nhận ngày 22/9/2014 do bà Ph nhờ Lê Thị Kim K là con ruột của ông viết năm 2017, việc

này ông không biết, không ký nhận. Đối với ông Phạm Hoàng Ch thì ông không biết ông Ch là ai và không có giao dịch tiền bạc gì với ông Ch. Nay trước yêu cầu khởi kiện của ông Phan Văn Kh, ông chỉ đồng ý trả số tiền 45.000.000đ tiền vốn vay và tiền lãi với mức lãi suất 0,75%/tháng từ ngày 22/9/2014 đến ngày 01/01/2017, từ ngày 01/01/2017 đến nay tính với mức lãi suất 1,67%/tháng.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Đặng Thị Ph trình bày: Bà là vợ ông Kh, bà thống nhất lời trình bày của ông Kh, không trình bày bổ sung.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Lê Thị Kim L trình bày: Do biết giữa cha chị là ông Lê Văn L với ông Phan Văn Kh có tranh chấp về tiền mượn, nên chị có đến nhà ông Kh hỏi chuyện khoảng 01 tiếng đồng hồ và ghi âm lại cuộc nói chuyện giữa chị và vợ chồng ông Kh, thời gian khoảng 01 phút vào ngày 06/11/2017. Chị ghi âm bằng chiếc điện thoại Iphone của chị và đã sao chép ra USB giao nộp cho Tòa án. Trong cuộc nói chuyện giữa chị và vợ chồng ông Kh, thì ông Kh đã thừa nhận nhận tiền từ cha chị 02 lần là trăm mấy. Việc vay mượn tiền giữa cha chị và ông Kh như thế nào thì chị không biết. Còn chiếc điện thoại của chị hiện nay đã cài đặt lại nên không còn đoạn ghi âm gốc.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Lê Thị Kim K trình bày: Đối với biên nhận ngày 22/9/2014 là do chị viết và ký tên cha chị là ông Lê Văn L. Do khoảng năm 2017, bà Ph có đến nhà tìm cha chị nhiều lần nhưng không gặp, bà Ph có yêu cầu chị viết biên nhận để xác định ngày vay tiền để tính lãi, nên bà Ph đọc nội dung cho chị viết và chị ký tên của ông L. Còn việc vay mượn tiền giữa cha chị và ông Kh như thế nào thì chị không biết.

Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Hưng, tỉnh Long An đã tiến hành hòa giải tranh chấp giữa các bên nhưng kết quả không thành. Tại bản án dân sự sơ thẩm số 10/2019/DS-ST ngày 21 tháng 5 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Hưng, tỉnh Long An đã quyết định:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 92, 147, 184 Bộ luật Tố tụng dân sự. Các Điều 471, 473, 474, 476 Bộ luật Dân sự năm 2005; Các Điều 463, 466, 468 và Điều 688 Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Phan Văn Kh về việc yêu cầu ông Lê Văn L trả 210.000.000 đồng tiền vốn vay.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Phan Văn Kh về việc yêu cầu ông Lê Văn L trả 85.666.000 đồng tiền lãi.

Buộc ông Lê Văn L phải trả cho ông Phan Văn Kh 210.000.000 đồng tiền vốn vay và 85.666.000 đồng tiền lãi.

Bác yêu cầu của ông Phan Văn Kh về việc yêu cầu ông Lê Văn L trả 110.609.000 đồng tiền lãi.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về nghĩa vụ trả lãi do chậm thi hành án, về án phí, quyền và thời hạn kháng cáo, quyền và nghĩa vụ thi hành án đối với các đương sự.

Ngày 24/5/2019, Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Hưng, tỉnh Long An nhận được đơn kháng cáo đề ngày 23/5/2019 của bị đơn Lê Văn L có nội dung kháng cáo toàn bộ

bản án sơ thẩm, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét sửa bản án sơ thẩm theo hướng bác yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Phan Văn Kh.

Ngày 04/6/2019, nguyên đơn Phan Văn Kh kháng cáo không đồng ý một phần bản án sơ thẩm về tiền lãi và thời gian tính lãi. Ông yêu cầu ông L phải trả đủ cho ông khoản tiền lãi theo mức lãi suất là 1,67%/tháng từ ngày 22/9/2014 đến ngày 21/5/2019, thành tiền là 196.275.000đ.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các đương sự trình bày như sau:

Nguyên đơn Phan Văn Kh rút lại toàn bộ yêu cầu kháng cáo về tiền lãi và thời gian tính lãi. Đối với kháng cáo của ông Lê Văn L thì ông Kh không đồng ý, đề nghị giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Luật sư Lê Minh T trình bày kháng cáo của ông Lê Văn L là chỉ kháng cáo một phần bản án sơ thẩm. Ông L chỉ đồng ý trả cho ông Kh số tiền vay còn nợ là 45.000.000đ, đồng ý trả lãi trên số tiền 45.000.000đ từ ngày 22/9/2014 đến ngày 01/01/2017 theo mức lãi suất 0,75%/tháng, đồng ý trả lãi trên số tiền 45.000.000đ từ ngày 02/01/2017 đến ngày 21/5/2019 theo mức lãi suất 0,83%/tháng. Ông Lê Văn L thống nhất nội dung kháng cáo như trình bày của luật sư Lê Minh T.

Các đương sự còn lại giữ nguyên ý kiến đã trình bày và không có bổ sung gì thêm.

Luật sư Lê Minh T phát biểu quan điểm bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho bị đơn Lê Văn L như sau:

Diễn biến tại phiên tòa phúc thẩm cho thấy ông L thừa nhận có vay số tiền 210.000.000đ từ ông Kh. Tuy nhiên, chứng cứ ông Kh dùng làm căn cứ khởi kiện ông L để đòi số tiền 210.000.000đ cùng tiền lãi không phải là tờ biên nhận ngày 22/9/2014 mà dựa vào biên bản hòa giải ngày 17/11/2017 của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Hưng, tỉnh Long An. Nhưng nội dung biên bản này ông L chỉ thừa nhận còn nợ ông Kh số tiền 45.000.000đ, nên ông Kh không thể kiện đòi ông L phải trả số tiền 210.000.000đ. Trong suốt thời gian phía bà Ph, ông Kh kiện ông L thì ông L đều trình bày thống nhất là đã trả cho ông Kh được 02 lần với tổng số tiền là 165.000.000đ. Việc ông L trả tiền đã được ông Kh thừa nhận và được con của ông L là chị Lê Thị Kim L ghi âm lại, có nội dung thể hiện ông Kh thừa nhận đã nhận “một trăm mấy triệu”. Nội dung phần cuối của đoạn ghi âm có thể hiện ông Kh nói: “Lần sau á, lần sau là lần khi nhận ra rồi là ổng lấy lại hai chục, ổng nói coi đưa tui nhiều đưa, là cái đó là, còn cái phần này tôi trả luôn phải hôn....” là hoàn toàn phù hợp với trình bày của ông L, về việc khi vay được số tiền 250.000.000đ vào ngày 03/2/2016, tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam – Chi nhánh huyện Vĩnh Hưng, tỉnh Long An, thì ông L đã trả cho ông Kh 230.000.000đ, chỉ giữ lại 20.000.000đ. Tại phiên tòa phúc thẩm, ông Kh đã thừa nhận nội dung “nhận trăm mấy” trong đoạn ghi âm là “trăm mấy triệu” và cho rằng số tiền “trăm mấy triệu” này là ông L trả cho khoản tiền 160.000.000đ mà ông L vay trước đó để trị bệnh cho vợ ông L, nhưng ông Kh không có chứng cứ nào chứng minh ông L có vay số tiền 160.000.000đ này và cũng không được ông L thừa nhận. Trong suốt quá trình tố tụng tại Tòa án các cấp, lời trình bày của ông Kh, bà Ph liên quan đến việc có cho ông L vay số tiền 160.000.000đ hay không, luôn mâu thuẫn nhau, không có sự thống nhất nên không đáng tin. Những trình bày của ông L về việc có vay số tiền 210.000.000đ, nhưng đã trả được cho ông Kh 02 lần với tổng số tiền 165.000.000đ là phù hợp với diễn biến khách quan của vụ

việc, dù không có chứng cứ trực tiếp thể hiện ông L đã trả cho ông Kh số tiền 165.000.000đ. Từ đó, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của ông L, sửa một phần bản án sơ thẩm, tuyên ông L trả cho ông Kh số tiền vay còn nợ là 45.000.000đ, tiền lãi trên số tiền 45.000.000đ từ ngày 22/9/2014 đến ngày 01/01/2017 theo mức lãi suất 0,75%/tháng, tiền lãi trên số tiền 45.000.000đ từ ngày 02/01/2017 đến ngày 21/5/2019 theo mức lãi suất 0,83%/tháng.

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An phát biểu ý kiến của Viện kiểm sát về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án dân sự ở giai đoạn phúc thẩm: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, những người tiến hành tố tụng và các đương sự tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Quan điểm của Viện kiểm sát về việc giải quyết vụ án là:

Đối với kháng cáo của nguyên đơn Phan Văn Kh: Tại phiên tòa phúc thẩm, ông Kh đã rút lại toàn bộ yêu cầu kháng cáo, đề nghị Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của ông Kh.

Đối với kháng cáo của bị đơn Lê Văn L: Theo các tài liệu có trong hồ sơ do Tòa án cấp sơ thẩm thu thập và trình bày của các đương sự trước Tòa cho thấy ông Kh và ông L đều thống nhất việc ông L có vay của ông Kh số tiền 210.000.000đ, nên đây là tình tiết không cần phải chứng minh. Nội dung các bên đương sự chưa thống nhất chỉ còn liên quan đến khoản tiền 165.000.000đ mà ông L cho rằng đã trả cho ông Kh làm 02 lần, lần 01 là 85.000.000đ vào tháng 02/2015, lần 02 là 80.000.000đ vào tháng 02/2016. Ông L có cung cấp chứng cứ là đoạn ghi âm do con của ông là chị Lê Thị Kim L ghi âm được lời thừa nhận của ông Kh về việc có nhận số tiền này. Ông Kh, bà Ph không thừa nhận số tiền đã nhận nêu trong đoạn ghi âm là số tiền mà ông L trả cho khoản vay 210.000.000đ, mà chỉ thừa nhận đây là số tiền ông L trả cho khoản vay 160.000.000đ trước đó dùng để trị bệnh cho vợ ông L. Tuy nhiên, ông Kh và bà Ph không cung cấp được bất kỳ tài liệu, chứng cứ nào hoặc lời thừa nhận của ông Lính về việc có vay của ông Kh số tiền 160.000.000đ. Từ đó có cơ sở xác định khoản tiền mà ông Kh thừa nhận trong đoạn ghi âm là khoản tiền ông Kh nhận từ ông L để trả cho khoản vay 210.000.000đ, nên lời trình bày của ông L là có căn cứ chấp nhận. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của ông L, cải sửa một phần bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về Tố tụng: Kháng cáo của nguyên đơn Phan Văn Kh, bị đơn Lê Văn L được thực hiện đúng thời hạn thủ tục luật định, nên vụ án được xem xét lại theo trình tự phúc thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, ông Kh đã rút lại toàn bộ yêu cầu kháng cáo. Việc rút kháng cáo của ông Kh phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 284 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, nên Hội đồng xét xử chấp nhận và đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với phần kháng cáo của ông Kh liên quan đến tiền lãi và lãi suất.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Xét kháng cáo của bị đơn Lê Văn L liên quan đến việc chỉ đồng ý trả phần nợ gốc còn lại là 45.000.000đ, vì cho rằng đã trả cho ông Kh tổng cộng được 165.000.000đ, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Theo đoạn ghi âm do chị Lê Thị Kim L cung cấp cho Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Hưng, tỉnh Long An (chị Lê xác định ghi âm vào ngày 06/11/2017) và được phân tích tại “Biên bản về việc ghi nhận nội dung của trong USB” ngày 15/01/2019 của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Hưng, tỉnh Long An (bút lục 130) có thể hiện nội dung ông Kh nói: *“Trăm mấy đó đó là là ba cái tiền ấy đó là mẹ mượn chứ a...chứ a...ổng lấy là tiền nuôi mẹ đó”*. Trong biên bản này ông Kh cũng có thừa nhận đây là giọng nói của ông Kh và xác định ông có nói nhận trả 02 lần hơn 100.000.000đ của anh em trong gia đình cho ông L mượn, để ông L dùng đi điều trị bệnh cho vợ, chứ không liên quan đến khoản vay 210.000.000đ. Tại phiên tòa phúc thẩm, chính ông Kh cũng thừa nhận lại giọng nói trong đoạn ghi âm mà chị Kim L cung cấp cho Tòa án chính là giọng nói của ông. Ông Kh cũng xác định nội dung *“Trăm mấy”* trong đoạn ghi âm là *“Một trăm mấy chục triệu”*, nên Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận có việc ông Kh đã nhận từ ông L số tiền *“Một trăm mấy chục triệu”*. Tại phiên tòa phúc thẩm, vợ chồng ông Kh bà Ph thừa nhận có nhận số tiền *“Một trăm mấy chục triệu”* từ ông L, nhưng cho rằng đây là khoản tiền ông L trả cho khoản tiền 160.000.000đ ông L vay trước đó để trị bệnh cho vợ ông L. Ông Lê Văn L không thừa nhận có việc vay số tiền 160.000.000đ này như trình bày của ông Kh, bà Ph. Ông Kh, bà Ph không cung cấp được bất kỳ tài liệu, chứng cứ nào thể hiện ông L có vay của ông bà số tiền 160.000.000đ, ngoài khoản tiền 210.000.000đ ông Kh đang khởi kiện ông L. Qua thẩm tra công khai tại phiên tòa, thì lời khai của ông Kh và bà Ph liên quan đến việc có cho ông L vay số tiền 160.000.000 hay không, đã có sự mâu thuẫn, không thống nhất nhau. Ban đầu, ông Kh, bà Ph xác định ngoài khoản tiền 210.000.000đ mà ông Kh đang khởi kiện ông L thì ông bà không còn cho ông L vay bất kỳ khoản tiền nào khác. Tuy nhiên, sau đó khi Hội đồng xét xử xét hỏi nội dung liên quan đến đoạn ghi âm thì ông Kh, bà Ph lại thay đổi lời khai là trước đó có cho ông L vay số tiền 160.000.000đ, ngoài khoản tiền 210.000.000đ đang khởi kiện. Ông Kh, bà Ph còn trình bày mâu thuẫn nhau về việc ông L đã trả khoản nợ 160.000.000đ, khi ông Kh thì cho rằng ông L chưa trả khoản nào, bà Ph thì cho rằng ông L đã trả được 40.000.000đ. Các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thu thập từ Tòa án cấp sơ thẩm cũng cho thấy sự không thống nhất này của ông Kh, bà Ph. Như vậy, có đủ cơ sở xác định lời trình bày của ông Kh, bà Ph về việc cho ông L vay số tiền 160.000.000đ là không đúng sự thật. Ông Kh, bà Ph không chứng minh được đã cho ông L vay số tiền 160.000.000đ, ngoài khoản tiền 210.000.000đ ông Kh đang kiện ông L, không chứng minh được khoản tiền đã nhận *“Một trăm mấy chục triệu”* từ ông L là khoản tiền ông L trả cho khoản vay 160.000.000đ. Như vậy, có căn cứ xác định số tiền *“Một trăm mấy chục triệu”* mà ông Kh thừa nhận đã nhận từ ông L là khoản tiền 165.000.000đ mà ông L trình bày đã trả cho khoản vay 210.000.000đ từ ông Kh. Do ông L đã trả cho ông Kh được số tiền 165.000.000đ, nên đối với khoản tiền vay 210.000.000đ này, Hội đồng xét xử xác định ông L chỉ còn nợ ông Kh số tiền gốc là 45.000.000đ và ông L có nghĩa vụ trả cho ông Kh số tiền còn nợ là 45.000.000đ.

[2.2] Về nghĩa vụ trả tiền lãi của ông L: Trong quá trình giải quyết vụ án các đương sự đều xác định khi cho vay khoản tiền 210.000.000đ, các bên không có thỏa thuận việc trả lãi. Về thời hạn trả nợ gốc, thì ông Kh và ông L đều xác định hai bên có thỏa thuận miệng là khi nào ông L vay được tiền từ Ngân hàng thì sẽ trả nợ cho ông Kh. Ông Kh và ông L thừa nhận xác lập giao dịch vay tiền vào tháng 9/2014. Ông L thừa nhận sau khi vay số tiền 210.000.000đ từ ông Kh vào tháng 9/2014 thì đến ngày 11/02/2015 ông mới vay được tiền từ Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam – Chi

nhánh huyện Vĩnh Hưng, tỉnh Long An. Như vậy, Hội đồng xét xử có căn cứ xác định hợp đồng vay tiền của ông Kh và ông L là hợp đồng vay có thời hạn và không có lãi, thời điểm phát sinh nghĩa vụ trả nợ của ông L cho ông Kh là ngày 11/02/2015. Như vậy, cần áp dụng các quy định của Bộ luật Dân sự năm 2005 về hợp đồng vay tài sản có thời hạn và không có lãi để giải quyết. Theo quy định tại khoản 4 Điều 474 Bộ luật Dân sự năm 2005 thì *“Trong trường hợp vay không có lãi mà khi đến hạn bên vay không trả nợ hoặc trả không đầy đủ thì bên vay phải trả lãi đối với khoản nợ chậm trả theo lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước công bố tương ứng với thời hạn chậm trả tại thời điểm trả nợ, nếu có thỏa thuận”*. Trong vụ việc vay số tiền 210.000.000đ giữa ông Kh và ông L hai bên không có bất kỳ thỏa thuận nào về việc bên vay phải trả lãi đối với khoản nợ chậm trả, nên không có căn cứ buộc ông L phải trả lãi đối với khoản nợ chậm trả. Mặt khác, tại đơn khởi kiện ngày 07/12/2018, ông Kh xác định chỉ yêu cầu ông L trả số tiền vay là 210.000.000đ, về lãi suất ông Kh không yêu cầu. Tại Thông báo thụ lý vụ án số 119/TB-TLVA ngày 12/12/2018 (bút lục 31) thì Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Hưng, tỉnh Long An cũng chỉ thụ lý yêu cầu khởi kiện của ông Kh về việc buộc ông L trả số tiền 210.000.000đ. Tại biên bản kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ ngày 02/01/2019 của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Hưng, tỉnh Long An (bút lục 140) cũng thể hiện nguyên đơn Phan Văn Kh chỉ yêu cầu ông L trả số tiền gốc 210.000.000đ, không yêu cầu lãi suất. Tuy nhiên, đến ngày 19/3/2019, Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Hưng, tỉnh Long An lại thụ lý bổ sung yêu cầu khởi kiện của ông Kh theo “đơn đề nghị bổ sung yêu cầu khởi kiện” không ngày tháng năm (bút lục 40) liên quan đến khoản tiền lãi là 185.871.000đ. Việc Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Hưng, tỉnh Long An thụ lý bổ sung yêu cầu khởi kiện về tiền lãi của ông Kh sau khi đã tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ ngày 02/01/2019 là không đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và hướng dẫn tại Mục 7 phần IV Công văn Giải đáp một số vấn đề nghiệp vụ số 01/2017 ngày 07/4/2017 của Tòa án nhân dân tối cao. Khi xét xử, Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Hưng, tỉnh Long An chấp nhận tính lãi trên số tiền mà ông L có nghĩa vụ phải trả cho ông Kh là không đúng quy định tại khoản 4 Điều 474 Bộ luật Dân sự năm 2005. Lẽ ra, trong trường hợp này, Tòa án cấp sơ thẩm phải không chấp nhận yêu cầu khởi kiện về tiền lãi của ông Kh mới đúng.

Tuy nhiên, tại phiên tòa phúc thẩm, phía ông L thể hiện ý chí tự nguyện trả cho ông Kh khoản tiền lãi trên số tiền 45.000.000đ từ ngày 22/9/2014 đến ngày 01/01/2017 theo mức lãi suất 0,75%/tháng, tiền lãi trên số tiền 45.000.000đ từ ngày 02/01/2017 đến ngày 21/5/2019 theo mức lãi suất 0,83%/tháng. Đây là sự tự nguyện của ông L, nên Hội đồng xét xử ghi nhận. Khoản tiền lãi mà ông L tự nguyện trả cho ông Kh được tính cụ thể như sau:

- Khoản tiền lãi trên số tiền 45.000.000đ từ ngày 22/9/2014 đến ngày 01/01/2017 theo mức lãi suất 0,75%/tháng là: $9.202.500đ (45.000.000đ \times 0,75\%/tháng \times 27 tháng 08 ngày = 9.202.500đ)$.

- Khoản tiền lãi trên số tiền 45.000.000đ từ ngày 02/9/2017 đến ngày 21/5/2019 theo mức lãi suất 0,83%/tháng là: $10.694.500đ (45.000.000đ \times 0,83\%/tháng \times 28 tháng 19 ngày = 10.694.500đ)$.

Tổng số tiền lãi ông L tự nguyện trả cho ông Kh là: 19.897.000đ.

[2.3] Từ những phân tích trên và quan điểm của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử quyết định chấp nhận một phần kháng cáo của ông L, cải sửa một phần bản án sơ thẩm về nội dung và về án phí dân sự sơ thẩm.

[3] Chi phí tố tụng tại giai đoạn phúc thẩm (xác minh, thu thập chứng cứ theo yêu cầu của ông L) là 2.000.000đ: Ông L tự nguyện chịu toàn bộ, đã nộp xong.

[4] Án phí phúc thẩm: Ông Phan Văn Kh phải chịu 300.000đ. Ông Lê Văn L không phải chịu.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 3 Điều 284 và Khoản 2 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Tuyên xử:

- Chấp nhận việc rút kháng cáo của ông Phan Văn Kh.

Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với phần kháng cáo của ông Kh liên quan đến tiền lãi và lãi suất.

- Chấp nhận một phần kháng cáo của ông Lê Văn L.

Cải sửa một phần bản án dân sự sơ thẩm số 10/2019/DS-ST ngày 21 tháng 5 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Hưng, tỉnh Long An.

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Phan Văn Kh.

1. Buộc ông Lê Văn L có nghĩa vụ trả cho ông Phan Văn Kh số tiền vay còn nợ là: 45.000.000đ.

2. Ghi nhận sự tự nguyện của ông Lê Văn L về việc ông Lánh có nghĩa vụ trả cho ông Phan Văn Kh khoản tiền lãi là: 19.897.000đ.

3. Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

4. Không chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Phan Văn Kh về việc buộc ông Lê Văn L phải trả số tiền gốc là 165.000.000đ và tiền lãi là 185.871.000đ.

5. Về chi phí tố tụng tại giai đoạn phúc thẩm là 2.000.000đ: Ông L tự nguyện chịu toàn bộ, đã nộp xong.

6. Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc ông Lê Văn L có nghĩa vụ nộp 2.250.000đ án phí dân sự sơ thẩm sung Ngân sách Nhà nước. Buộc ông Phan Văn Kh có nghĩa vụ nộp 17.543.550đ án phí dân sự sơ thẩm sung Ngân sách Nhà nước. Chuyển số tiền tạm ứng án phí ông Kh đã nộp là 9.897.000đ theo các biên lai thu số 0004256 ngày 12/12/2018, số 0004342 ngày 19/3/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Hưng, tỉnh Long An sang thi hành án phí, nên ông Phan Văn Kh còn phải nộp tiếp 7.646.550đ án phí dân sự sơ thẩm sung Ngân sách Nhà nước.

7. Về án phí dân sự phúc thẩm: Ông Phan Văn Kh phải chịu 300.000đ án phí dân sự phúc thẩm. Chuyển khoản tiền tạm ứng án phí phúc thẩm ông Kh đã nộp là 300.000đ theo biên lai thu số 0004457 ngày 04/6/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Hưng, tỉnh Long An sang thi hành án phí, nên ông Kh không phải nộp tiếp. Ông Lê Văn L không phải chịu án phí phúc thẩm. Hoàn lại cho ông Lê Văn L số tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0004444 ngày 28/5/2019 của Chi cục Thi hành dân sự huyện Vĩnh Hưng, tỉnh Long An.

8. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

9. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Long An;
- TAND huyện Vĩnh Hưng;
- Chi cục THADS huyện Vĩnh Hưng;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trần Văn Khánh